

Bản án số: 17/2020/HS – ST

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Đình Quang

Bà Lê Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu – Thư ký Tòa án huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Quốc V, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996; Nơi sinh: Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: V2 Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Minh Trương – sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Xuân Phương – sinh năm 1969 cùng sinh sống tại Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Mai Trâm – sinh năm 1996, có 02 con chung lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: Ngày 29/3/2019 bị Công an phường Duy Tân, thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức phạt tiền. Tiền án: Không. Ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 12/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/8/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Huỳnh Văn H; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1992; Nơi sinh: Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: V2 Nam; tôn giáo: thiên chúa; con ông Huỳnh Văn Linh – sinh năm 1968 và bà Đào Thị Kim

Phụng – sinh năm 1972, hiện đang sinh sống tại Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; bị cáo có vợ tên Trần Thị Quỳnh Như, sinh năm 1995 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Nguyễn Trọng V2** (*tên gọi khác: V2 Bảy*), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1990; Nơi cư trú: số 49 Phan Huy Chú, phường TR Chính, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1987; Nơi sinh: Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cái Tắt, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 239 Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh **Hà Văn TR**; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Nguyễn Bá H** (*tên gọi khác: Đen*); sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh **Nguyễn Quốc TH1**; sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn Kon Nay Sơ Lam II, phường TR Chính, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 06/01/2020, Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T sau khi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 480.81, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh bạc của anh Hà Văn TR tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà đã điều khiển xe mô tô trộm cắp được về thành phố Kon Tum. Khi đi đến khu vực ngã tư đường Âu Cơ và đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Kon Tum dừng lại để mua nước uống thì gặp Nguyễn Bá H, V2 gọi H lại và hỏi H có biết ai mua xe mô tô không có giấy tờ không, H hỏi lại V2 “xe trộm cắp hay sao mà không có giấy tờ”, V2 trả lời “xe của bạn”. V2 đưa số điện thoại của T cho H và dặn nếu có ai mua thì liên hệ với T. Sau đó, Nguyễn Văn H đi về nhà thì thấy Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H đang ở nhà H, H hỏi Vũ và Hiệp: “Có mua xe không có giấy tờ không? Ông anh cần tiền nên bán.”; Vũ và Hiệp trao đổi, sau đó nói với H: “Kêu người ta đưa xe vào xem được thì mua.” nên H gọi điện thoại cho T, T đưa điện thoại cho V2 để trao đổi, H nói V2 chạy xe vào nhà, có người muốn mua xe. V2 và T điều

khuyến xe mô tô trộm cắp được đi đến nhà H. Khi đi đến nhà H, T đứng ngoài cổng còn V2 đi vào sân dừng xe rồi đi bộ đến cửa sổ nhà H thì thấy H, Vũ và Hiệp. H chỉ cho Vũ và Hiệp biết đây là người bán xe, V2 giới thiệu tên của mình với Vũ và Hiệp, sau đó V2, Vũ và Hiệp đi ra sân để xem xe. Lúc này, T ngoài cổng đi vào cùng V2 để trao đổi, thỏa thuận về việc bán xe trộm cắp được, khi trao đổi Hiệp có hỏi V2, T là “*xe nháy phải không anh*”, V2 trả lời lại “*xe này anh mới trộm được ở huyện Đắk Hà*”, V2 đề nghị bán xe mô tô trộm cắp được với giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Vì biết, đây là xe trộm cắp và xe không có giấy tờ đem đến bán nên Vũ, Hiệp trả giá mua là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) V2, T đồng ý. Vì không có đủ tiền nên Hiệp, Vũ mượn xe mô tô V2, T trộm cắp được đưa đến bán để chạy thử xe và vừa để đi cầm điện thoại của Vũ tại tiệm điện thoại Văn Thiện (*địa chỉ: Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) rồi về nhà Vũ lấy thêm 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) để có đủ tiền mua xe. Sau đó, cả hai quay lại nhà H đưa tiền cho V2, T. Sau khi, mua được xe mô tô Sirius trộm cắp được của V2 và T thì Hiệp chờ Vũ về nhà Vũ, sau đó trên đường về nhà Hiệp nghĩ đến việc đi tìm kiếm biển số để thay cho biển số xe trộm cắp mới mua để cơ quan chức năng không phát hiện ra đây là xe trộm cắp, Hiệp về nhà lấy 01 (*một*) cờ lê (*dài khoảng 15cm*) rồi đi tìm biển số, khi đi tới khu vực ngã ba Trung Tín, phường Ngô Mỹ, Tp Kon Tum Hiệp thấy có 01 (*một*) biển số xe mô tô vút ở trong bụi cây nên đã dùng cờ lê tháo biển số xe mới mua được rồi lắp biển số mới kiếm được gắn vào xe mô tô mới mua. Sau đó, Hiệp vút biển số xe mô tô mới mua cùng với cờ lê ở bên lề đường, rồi Hiệp điều khiển xe mô tô về nhà. Đến chiều ngày 07/01/2020, Nguyễn Quốc TH1 gọi điện cho Vũ hỏi có xe mô tô để bán không thì Vũ trả lời là có. TH1 hẹn Vũ đến địa chỉ: khối 6, phường Duy Tân, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum để trao đổi việc mua bán xe, khi đi ngang qua nhà H, Hiệp và Vũ thấy trước nhà H có 01 (*một*) chiếc xe Sirius, màu xanh bạc để trước sân nhà H nên vào mượn xe đi để khi bán được xe mô tô trộm cắp mua của V2, T sẽ dùng xe mô tô này làm phương tiện đi về. Sau đó, Hiệp và Vũ chạy đến địa điểm đã hẹn từ trước chờ TH1 một lúc thì TH1 đến. Chưa trao đổi, thỏa thuận được việc mua bán xe thì lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Kon Tum đang thực hiện tuần tra kiểm soát yêu cầu kiểm tra hành chính, giấy tờ xe thì Vũ và Hiệp không xuất trình được giấy tờ, hồ sơ chứng minh nguồn gốc xe. Nhận thấy Hiệp, Vũ và TH1 có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã đưa về trụ sở cơ quan để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-ĐGTS ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà kết luận: Tổng giá trị tài sản là 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius 110cm³, màu xanh bạc, biển kiểm soát 82B1-480.81 có giá trị là 13.160.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Đối với Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xét xử về hành vi trộm cắp tài sản theo Bản án số 13/2020/HS

– ST ngày 30/6/2020.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, bạc, biển kiểm soát 82B1-480.81, số máy 5C6J189457; số khung C6J0GY189461, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trả lại cho anh TR quản lý và sử dụng.

Đối với biển kiểm soát 82B1-480.81: Qua điều tra, xác minh ngày 06/01/2020 Huỳnh Văn H đã tháo và vớt ở khu vực ngã ba Trung Tín, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà đã T hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với 01(một) cờ lê là công cụ Huỳnh Văn H dùng tháo biển số xe mô tô 82B1 - 480.81 và lắp biển số nhặt được vào xe mô tô đã mua của T và V2 thì Hiệp đã vớt ở khu vực ngã ba Trung Tín, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà đã T hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum, truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 07 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng 16 tháng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Vào ngày 06/01/2020 các bị cáo Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H mặc dù biết được chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, bạc, biển kiểm soát 82B1-480.81 do Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T bán cho các bị cáo là tài sản do phạm tội mà có, nhưng do hám lợi nên các bị cáo vẫn mua lại và sau đó liên hệ để bán cho Nguyễn Quốc TH1 để bán lại kiếm lời. Trị giá tài sản tiêu thụ là 13.160.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về mặt tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân. Các bị cáo nhận thức được tài sản do người khác phạm tội mà có, không hứa hẹn trước là sẽ tiêu thụ tài sản cho Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T, nhưng do hám lợi bất chính vẫn mua lại để sau đó bán đi kiếm lời. Hành vi này của các bị cáo đã tiếp tay cho các hành vi chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, khi cùng thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, các bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc V: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. HĐXX nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện các hành vi phạm tội: Ngày 29/3/2019 bị Công an phường Duy Tân, thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền; Bản án số 66/2020/HS-ST, ngày 12/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/8/2020. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có 02 con nhỏ trong đó có 01 con bị bệnh tâm thần, vợ bị cáo vừa sinh con thứ 02 chưa có việc làm ổn định. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc TR hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc mà cùng thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Hiệp và Vũ cùng là người thực hành tích cực, đã trực tiếp trao đổi việc mua chiếc xe do Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T trộm cắp. Bị cáo Vũ sử dụng điện thoại di động của mình để cầm cố và sử dụng tiền cá nhân để mua chiếc xe mô tô do người khác phạm tội mà có. Sau khi mua được tài sản thì bị cáo Hiệp sử dụng cờ lê thay biển số xe, bị cáo Vũ liên hệ để bán ngay tài sản để kiếm lời, nhằm tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm và trách nhiệm độc lập về cùng thực hiện trong đồng phạm. Đồng thời, xem xét trong quá trình lượng hình để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo mức phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, bạc, biển kiểm soát 82B1-480.81, số máy 5C6J189457; số khung C6J0GY189461, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Hà Văn TR, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trả lại cho anh TR quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy không đề cập.

Đối với biển kiểm soát 82B1-480.81 và 01(một) cờ lê. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà đã T hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Nên HĐXX không đề cập.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T: đã bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản trong một vụ án độc lập nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Quốc TH1: hiện nay Nguyễn Quốc TH1 không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu làm gì chính quyền địa phương không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Nguyễn Quốc TH1. Cơ quan Cảnh sát

điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Quốc TH1 nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Bá H: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Bá H không biết về việc xe mô tô biển kiểm soát 82B1-480.81 là do Nguyễn Trọng V2 và Nguyễn Văn T trộm cắp mà có nên đã giới thiệu cho Vũ và Hiệp xem xe. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Bá H là hoàn toàn phù hợp, HĐXX không xem xét.

Đối với xe Sirius màu xanh bạc mà Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H mượn tại nhà Nguyễn Bá H vào ngày 07/01/2020: đây là tài sản trong vụ án Trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng V2 thực hiện tại thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Kon Tum đã thu giữ và bàn giao cho Công an huyện Sa Thầy xử lý theo thẩm quyền, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V 07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 21 tháng 8 năm 2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc V và Huỳnh Văn H mỗi bị cáo phải nộp **200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(04/9/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: TR hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quý Nhân